

Số: /QĐ-UBND Thanh Hóa, ngày tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi bổ sung, bị bãi bỏ trong các lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ; năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Khoa học và Công nghệ gồm: Số 546/QĐ-BKHCN ngày 12/4/2022 về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ; số 1310/QĐ-BKHCN ngày 22/7/2022 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ; số 791/QĐ-BKHCN ngày 18/5/2022 về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ; số 802/QĐ-BKHCN ngày 23/5/2022 về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ; số 908/QĐ-BKHCN ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công

nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1413/TTr-SKHHCN ngày 14/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính mới ban hành; 08 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 06 thủ tục hành chính bãi bỏ trong các lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ; năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo)¹.

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử trước ngày 10/10/2022.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Công thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

¹ Tra cứu toàn bộ nội dung thủ tục hành chính tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
VÀ GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH THANH HÓA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<i>Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ</i>				
1	Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (2.002502.000.00.00.H56)	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức độ 3)	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; - Nghị định 95/2014/NĐ-CP ngày 16/8/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ; - Thông tư số 05/2022/TT-BKHHCN ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp

2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung được sửa đổi, bổ sung
<p>Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân Sửa đổi, bổ sung 07 TTHC tại Quyết định số 4798/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/ bị bãi bỏ trong lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân và lĩnh vực Sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa.</p>						
1.	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. (2.002385.00 0.00.00.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ khai báo.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (mức độ 4)	Không	- Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ	- Căn cứ pháp lý (bổ sung Thông tư 02/2022 /TT-KHCN
2.	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	* Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành	Phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng thiết bị bức xạ sử dụng trong y tế: + thiết bị X-quang chụp răng: 2.000.000 đồng/1 thiết bị; + thiết bị X-quang chụp vú: 2.000.000	hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. - Thông tư số 02 /2022/TT-BKHHCN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định (từ UBND tỉnh thành Sở Khoa học và Công nghệ)

	(2.002380.00 0.00.00.H56)	<p>đầy đủ, hợp lệ. * Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được phí và hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.</p>	<p>phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn (mức độ 4)</p>	<p>đồng/1 thiết bị + thiết bị X-quang di động: 2.000.000 đồng/1 thiết bị + thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường: 3.000.000 đồng/1 thiết bị + thiết bị đo mật độ xương: 3.000.000 đồng/1 thiết bị. + thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình: 5.000.000 đồng/1 thiết bị + thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner): 8.000.000 đồng/1 thiết bị + Hệ thiết bị PET/CT :16.000.000 đồng/1 thiết bị - Lệ phí cấp giấy phép: Không</p>	<p>và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.</p>	<p>- Căn cứ pháp lý (bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BKHCN)</p>
--	------------------------------	---	--	--	--	--

3.	<p>Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. (2.002381.00 0.00.00.H56)</p>	<p>* Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. * Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được phí, lệ phí và hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định và cấp gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn (Mức độ 3)</p>	<p>- Phí thẩm định gia hạn giấy phép bằng 75% mức phí thẩm định cấp giấy phép lần đầu. Cụ thể như sau: + thiết bị X-quang chụp răng: 1.500.000 đồng/1 thiết bị; + thiết bị X-quang chụp vú: 1.500.000 đồng/1 thiết bị + thiết bị X-quang di động: 1.500.000 đồng/1 thiết bị + thiết bị X-quang chẩn đoán thông thường: 2.250.000 đồng/1 thiết bị + thiết bị đo mật độ xương: 2.250.000 đồng/1 thiết bị. + thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình: 3.750.000 đồng/1 thiết bị + thiết bị X-quang chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner): 6.000.000 đồng/1 thiết bị + Hệ thiết bị PET/CT :12.000.000 đồng/1 thiết bị - Lệ phí: Không</p>	<p>- Luật Năng lượng nguyên tử năm 2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. - Thông tư số 02 /2022/TT-BKH-CN ngày 25/02/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số</p>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định (từ UBND tỉnh thành Sở Khoa học và Công nghệ) - Phí thẩm định - Căn cứ pháp lý</p>
----	--	--	--	--	---	--

4.	<p>Thủ tục Sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. (2.002382.00 0.00.00.H56)</p>	<p>10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn (Mức độ 3)</p>	<p>Không</p>	<p>142/2020/ ND-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ quy định về việc tiến hành công việc bức xạ và hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;</p> <p>- Thông tư số</p>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định (từ UBND tỉnh thành Sở Khoa học và Công nghệ) - Trình tự thực hiện (hướng dẫn trường hợp đề nghị sửa đổi giấy phép). - Căn cứ pháp lý</p>
5.	<p>Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. (2.002383.00 0.00.00.H56)</p>	<p>25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn (Mức độ 3)</p>	<p>Không</p>	<p>287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.</p>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định (từ UBND tỉnh thành Sở Khoa học và Công nghệ) - Căn cứ pháp lý (bổ sung Thông tư 02/2022/TT-BKHCN)</p>
6.	<p>Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành</p>	<p>10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công</p>	<p>Không</p>	<p>- Thông tư số 116/2021/TT-BTC</p>	<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định (từ</p>

	<p>công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. (2.002384.00 0.00.00.H56)</p>		<p>nghệ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.tanhhoa.gov.vn (Mức độ 3)</p>		<p>ngày 22/12/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.</p>	<p>UBND tỉnh thành Sở Khoa học và Công nghệ) - Căn cứ pháp lý (bổ sung Thông tư 02/2022/TT-BKHCN)</p>
7.	<p>Thủ tục cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế) (2.002379.00 0.00.00.H56)</p>	<p>* Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức lệ phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ; * Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phí, lệ phí và hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán y tế.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.</p>	<p>- Phí: Không -Lệ phí: 200.000 đồng/1chứng chỉ.</p>		<p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định (từ UBND tỉnh thành Sở Khoa học và Công nghệ) - Căn cứ pháp lý (bổ sung Thông tư 02/2022/TT-BKHCN)</p>

STT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung được sửa đổi, bổ sung
<p>Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Sửa đổi, bổ sung 01 TTHC lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tại Quyết định số 4440/QĐ-UBND ngày 08/11/2018 về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa.</p>						
8.	Thủ tục đăng ký tham dự sơ tuyển, xét tặng Giải thưởng chất lượng quốc gia (cấp hội đồng sơ tuyển Bộ, ngành; địa phương). (2.001269.000.00.00.H56)	Hàng năm	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Khoa học và Công nghệ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa, số 28, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa. - Địa chỉ trực tuyến: https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn (Mức độ 4)	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá; - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá; - <i>Thông tư số 27/2019/TT-BKHCN ngày 26/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi Kết quả thực hiện từ: - Quyết định trao giải của Thủ tướng Chính phủ bao gồm: + Giải Vàng Chất lượng Quốc gia. + Giải thưởng Chất lượng Quốc gia. - Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: - Cúp Giải thưởng Chất lượng Quốc gia - Giấy chứng nhận của Bộ KH&CN. Thành: Công văn đề xuất xét tặng Giải thưởng chất lượng quốc gia cho tổ chức/doanh nghiệp gửi Hội đồng Quốc gia của Hội đồng sơ tuyển. - Căn cứ pháp lý

3. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ TTHC

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
	Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ Bãi bỏ 04 thủ tục hành chính cấp tỉnh tại Quyết định số 4462/QĐ-UBND ngày 09/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực hoạt động KH&CN thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa		
1	1.005360.000.00.00.H 56	Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp	Thông tư số 03/2022/TT-BKHCN ngày 20/4/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về giám định tư pháp trong hoạt động khoa học và công nghệ
2	2.000228.000.00.00.H 56	Thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp	
3	1.000142.000.00.00.H 56	Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh	Thông tư số 02/2020/TT-BKHCN ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn thi hành khoản 1 Điều 41 Nghị định số 70/2018/NĐCP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước

4	(1.001536.000.00.00.H 56)	Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, bộ, địa phương.	<p>Tại Quyết định số 908/QĐ-BKHHCN ngày 03/6/2022 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ công bố như sau:</p> <p>“Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương“ (mã số 1.001536) được thay thế bởi 02 thủ tục “Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương – mã số 2.002502 và Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - mã số 1.010934“.</p> <p>Trên phần mềm Cơ sở dữ liệu về TTHC, Bộ đã nhập 02 TTHC thay thế là thủ tục mới có mã số mới; và bãi bỏ TTHC được thay thế, bãi bỏ mã cũ. Vì vậy, để đảm bảo phù hợp, tỉnh thực hiện công bố mới và công bố bãi bỏ thủ tục này.</p>
---	------------------------------	--	--

	Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Bãi bỏ 01 TTHC tại Quyết định số 4440/QĐ-UBND 08/11/2018 và 01 TTHC tại Quyết định số 4539/QĐ-UBND ngày 22/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.		
5	2.001268.000.00.00.H 56	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
6	1.000438.000.00.00.H 56	Thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng hàng đóng gói sẵn nhập khẩu.	Khoản 4 Điều 2, Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường.